

## Nước Mỹ: Không phải tạm dung!

Tôi đã từ bỏ quê hương điêu tàn, đã quay lưng với tương lai đen tối. Tôi đã chọn một nơi khác để cất nhà, một miếng đất khác để gieo hạt. Tôi đã dùng nước sông của họ để tưới tằm, dùng đồi núi của họ để chăn nuôi. Tôi đã dùng chất xám của họ để tiến thân, dùng lòng tốt của họ để sống còn. Tôi không bao giờ quên dòng máu Việt trong tôi nhưng tôi sẽ không ngời đó nhìn non nước này, dân tộc này với một ánh mắt hờ hững, dửng dưng, một thái độ vô ơn, rẻ rúng. Tôi sẽ không coi đây chỉ là một mảnh đất tạm dung và ngồi khóc thương cho một khung trời đã mất, mơ tưởng về một dĩ vãng đã tàn phai.

Tôi người Việt Nam. Ông xã người Mỹ. Chúng tôi gặp nhau và thành hôn năm tôi 30 tuổi, đã một lần ly dị và có hai đứa con. Ông xã thì cũng 30 tuổi và còn là trai tơ.

Vùng I chiến thuật lấy Đà Nẵng (nơi tôi và ông xã gặp nhau) làm thủ phủ nên có rất nhiều bộ chỉ huy trong đó có nhà thương của Hải quân Mỹ là trung tâm y tế cho tất cả binh sĩ Mỹ trong vùng. Qua khỏi ngã tư Mỹ Khê, quẹo mặt để đi vào núi Non Nước, nằm về phía tay mặt là nhà thương. Tôi đoán nó chiếm trọn ít nhất là năm mẫu đất với các trung tâm y tế mổ xẻ, chữa trị đủ loại, nhà ở cho binh sĩ và dĩ nhiên là một nhà xác! Một nhà xác không có nhiều nước mắt vì thân nhân ở mãi mười ngàn dặm xa!

Trước mặt nhà thương là một bãi đáp trực thăng để tải các thương binh, các chiến sĩ tử trận từ các chiến trường vùng I. Mỗi lần trực thăng đáp xuống thì con đường xe chạy được các quân cảnh Mỹ chặn lại, từng chiếc cáng được vội vã khiêng ra chạy thẳng vào cổng chánh, có người sẽ tỉnh lại với một cái chân nằm đâu đó trong lá rừng rậm rạp, có người sẽ được trở về quê hương dưới lá cờ phủ kín, có người sẽ ngậm ngùi từ biệt những giấc mơ vì cánh tay đã mất, gương mặt đã bị tàn phá, linh hồn đã bị tổn thương...

Vì ông xã thuộc binh chủng hải quân và đóng quân trong nhà thương nên tôi đã có biết bao lần phải ngừng xe, tắt máy, ngồi nhìn những bước chân vội vã, những gương mặt chịu đựng, những ánh mắt buồn hiu của những người tải thương. Mỗi khi có một cái cáng phủ cờ Việt Nam hay Mỹ thì những người Mỹ xuống xe đứng nghiêm chỉnh đưa tay chào vĩnh biệt. Tôi ít khi thấy thương binh Việt Nam, có thể vì họ được chuyển tới một trung tâm y tế khác. Chỉ có một lần tôi thấy một cái cáng được khiêng ra khỏi cửa trực thăng, lá cờ Việt Nam Cộng Hòa phủ kín. Tôi không thấy mặt cũng như binh chủng của tử sĩ nhưng một người đàn bà đầu tóc rũ rượi, cánh tay quấn băng treo vào vai còn đầm máu đang lao đảo nhảy ra khỏi cửa trực thăng. Tóc chị trước kia chắc được cột lại bằng dây thun, nay chỉ còn một vài lọn lông lẻo trên đỉnh đầu còn bao nhiêu thì thả dài rối rắm xung quanh mặt.

Bạn ơi, hình ảnh đau thương nhứt không phải là cái cẳng có người chết nằm phủ kín lá cờ vàng chói, không phải dòng nước mắt đầm đìa trên mặt người sống sót mà là một miếng băng vải mỏng dùng để quấn vết thương. Nó bị dơ vì đất và máu. Nó chỉ dài bằng một chiếc khăn mùi soa. Nhưng nó lại được người vợ trân trọng để ngang lên trán, dùng một cọng lạt dừa cột vòng lại sau đầu. Miếng khăn tang được vội vã quấn tạm thời nhưng sự ly biệt thì chắc chắn ngàn trùng xa cách. Người thiếu phụ Việt Nam đang để tang cho người chồng chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc!

Tôi không ra khỏi xe chào vĩnh biệt người chiến binh nhưng gục mặt vào tay lái nước mắt tuôn rơi khốc thương cho những đứa trẻ đang quần quanh trong thôn xóm chờ cha trở lại. Tôi tưởng tượng tới lúc gia đình nghe tiếng chuông reo, mở cửa ra và thấy một người binh sĩ đứng trước mặt với cái nón cầm trên tay. Người mẹ ở ngàn dặm xa kia có ngã xuống vì trái tim tan nát...? Một cái gì đó nhen nhúm trong tâm hồn tôi. Chiến tranh tiếp diễn cho tới một lúc nào đó thì hòa ước được ký, quân đội Mỹ rút đi.

Anh nần ná xin ở lại Việt Nam và là nhóm binh sĩ cuối cùng ra khỏi phi trường Tân Sơn Nhất vào đầu năm 73. Tháng 6, 1973, tôi sanh đứa con trai đầu lòng cho anh. Tháng 9 năm 74 tôi qua Mỹ thăm anh tiện thể thăm dò chuyện xuất nhập cảnh. Chúng tôi dự định chờ anh ra khỏi quân đội và sẽ về sinh sống tại Việt Nam. Điều kiện để tôi nói "I do" là chúng tôi phải ở Việt Nam và sẽ có bảy đứa con. Tôi nào biết trời cao đất rộng là gì, chỉ biết rằng tôi rất ham con và bảy đứa là một con số chấp nhận của gia đình VN, đâu nghĩ rằng đối với người Mỹ hai đứa là lý tưởng, ba đứa là chau mày, bốn đứa là nổi điên, năm đứa là tan nát, sáu đứa là thảm họa mà bảy đứa là... rồi đời!

Thời cuộc thay đổi, đến tháng 3 năm 75 thì tôi quay về Việt Nam để đón các con. Lúc đó tôi đang có thai đứa thứ hai được bảy tháng. Khi còn bên Mỹ, qua tin tức trên báo và tin rỉ ra trong quân đội thì chúng tôi biết chắc là Sài Gòn sẽ mất, nhưng khi về Việt Nam thì Sài Gòn vẫn vui vẻ, vẫn bình yên. Rạp chiếu bóng vẫn hát, tiệm ăn vẫn mở cửa, đám cưới vẫn tiến hành, tình yêu vẫn nở hoa... Tôi thăm cẩn thận báo chí Mỹ thật là dòm, toàn là đưa tin vịt không hà.

Nhưng với ngày qua, mọi việc có vẻ tệ hơn. Nhóm người quen bán hộ xoàn với mẹ con tôi cùng nhau an ủi rằng "bà Mỹ" còn ở đây chưa chạy thì lo gì. Ông xã tôi kêu điện thoại ngày một hồi thúc tôi ra đi. Tôi trả lời là má tôi không cho đi, sợ về Mỹ sanh rồi lấy ai săn sóc, làm sao có củi lửa để hơ, có lá xông để tắm, có nghệ vàng để thoa mặt, v.v. Sinh xong rồi tôi sẽ qua.

Một tuần sau tôi mất liên lạc với anh.

Ngày 20 tháng 4, 1975 một trung sĩ Việt Nam lái xe jeep đến nhà tôi, gõ cửa:

“Xin lỗi đây có phải là nhà của bà Lê Thị Hoa không?”

Tôi trả lời:

“Trung sĩ ơi, ở đây không có bà Lê Thị Hoa chắc trung sĩ muốn kiếm bà Lê Hoa phải không?”

Viên trung sĩ vội nói:

“Tôi cũng không biết chắc. Tôi làm việc cho ban an ninh phi trường và được lệnh tới đây chờ cái bà có chồng Mỹ lên gặp Đại tá Mỹ phụ tá tùy viên quân sự...”

Tôi cầm lấy giấy và thấy tên tôi. Tôi vội dẫn theo hai đứa con nhỏ nhất lên phi trường Tân Sơn Nhất. Khi vào văn phòng, vị Đại tá cho tôi biết là ông xã đã liên lạc với cơ quan của ông và nhờ họ giúp tôi và các con phương tiện để rời Việt Nam.

Vị Đại tá nhìn xấp tài liệu nói:

“Chồng bà yêu cầu Tòa Đại sứ giúp đỡ bà và ba đứa con di tản khỏi Việt Nam lập tức. Xin bà hãy để hai đứa trẻ này lại đây cho cô thợ kỹ tôi trông chừng, còn bà thì theo xe trở lại nhà và dẫn đứa thứ ba tới đây, chúng tôi sẽ làm giấy tờ và gia đình bà sẽ ra đi nội trong ngày nay.”

Tôi ngẩn ngơ nhìn vị Đại tá ngồi nghiêm chỉnh trước mặt:

“Ngài Đại tá, ngài có nói chơi không? Tôi sanh ra, lớn lên, sống ba mươi lăm năm tại non nước này giữa cha mẹ, thân nhân, bạn bè... và bây giờ ngài cho tôi hai tiếng đồng hồ để từ bỏ tất cả... Xin ngài hãy nói là ngài nói chơi, chuyện này không có thật...”

Nước mắt tôi ứa ra và chắc là tôi có vẻ bi thương của một con thú sắp chết nên vị Đại tá rộng lượng nhìn tôi:

“Tôi biết tình cảm của bà. Thôi bà hãy dẫn con về và ngày mai trở lại. Ngày mai, bà có nghe rõ không? Chuyện đầu tiên bà thức dậy ngày mai là cùng ba con lên xe đến đây. Tôi sẽ gọi người trung sĩ này đến nhà bà sáng mai”.

Tôi về nhà và cả nhà bắt đầu khóc. Tôi đi lên đi xuống thang lầu, mở các hộc tủ ra rồi đóng lại, ra sân thượng nhìn chậu cúc héo queo, xuống nhà bếp ngồi lên bộ ván ngựa, vô nhà tắm rờ rờ cái lon múc nước, ra phòng khách nằm lên võng đưa kéo kẹt... Tôi như người mộng du, làm tất cả những hành động vô nghĩa đó với tiếng khóc hụ hụ.

Ba giờ chiều tôi gọi điện thoại cho vị Đại tá biết là vì tôi bị xúc động nên đã động đến cái thai. Hiện giờ tôi đang ra huyết và Bác sĩ cấm không cho tôi di chuyển cho đến ba ngày sau. Dĩ nhiên vị Đại tá không dám giỡn với tánh mạng người khác nên phải đồng ý cho tôi thêm ba ngày nữa. Tôi không nghĩ là sau ba ngày đó tôi còn có được một giọt nước mắt nào nữa trong cuộc đời.

Ba má tôi không đi vì tôi có người anh đi tập kết: ông bà chờ sự trở lại. Anh rể tôi không đi vì là sĩ quan Cộng Hòa: sợ mang tội trốn lính. Chị tôi không đi vì theo chồng.

Ba đứa cháu trai theo tôi vì sợ sẽ phải bị đày đi lính. Một đứa cháu gái theo tôi vì sợ sẽ bị gả ép cho thương phế binh cộng sản.

Vì thế ba ngày sau tôi mang một bụng bầu tám tháng và bảy đứa nhỏ lên phi trường. Vị Đại tá nhìn tôi như nhìn con quái vật:

“Xin lỗi bà, theo giấy tờ thì tôi chỉ có quyền cho bà và ba đứa con của bà đi. Hiện tại bà có tới bảy đứa! Tôi thật không thể giúp bà”.

Khi người ta phải phấn đấu cho sự sống chết thì can đảm và khôn ngoan ở đâu bắt chợt hiện ra. Tôi nhẹ nhàng nói:

“Tôi hiểu thưa Đại tá. Tôi không trách ông. Nhưng đây là những đứa cháu tôi nuôi từ nhỏ giống như con tôi vậy. Nếu ngài không cho chúng đi thì mẹ con tôi cũng xin ở lại”.

Vị Đại tá bối rối nhìn tôi. Có lẽ ông đã biết rằng rồi thì Việt Nam sẽ mất, rồi thì một làn sóng người sẽ cuồn cuộn ra đi. Sớm một vài ngày, bốn đứa trẻ này có thắm gì đối với số người đang rần rộ chen lấn ngoài kia. Ông thở dài, ngồi xuống ghé ký cái công văn “eight months pregnant wife and seven children of US citizen need to be evacuated” rồi đưa cho tôi. Chúng tôi theo dòng thác người nhón nhác ra đi.

Chúng tôi tới Camp Pendleton ngày 5 tháng 5 năm 1975. Anh đang đóng quân ở Ferndale, một tỉnh lẻ nhỏ nhắn hiền hòa chỉ có bảy ngàn dân, cách San Francisco sáu tiếng đường xe về hướng Bắc. Lúc đó chiến tranh lạnh giữa Hoa Kỳ và Nga Xô vẫn tồn tại nên đây là một căn cứ hải quân rất quan trọng nằm trên một ngọn đồi cao ngó ra biển. Các đài radar tối tân được đặt cùng khắp để theo dõi các tàu ngầm xâm phạm bất hợp pháp vào hải phận Mỹ và California.

Khí trời California lúc đó là 75 độ mà mọi người lạnh cóng. Đêm thứ hai tại camp, anh lái xe một lều 16 tiếng để đến đón mẹ con tôi. Mười một giờ khuya một người lính Mỹ đến lều để dẫn tôi lên văn phòng nơi anh đang làm thủ tục.

Bạn có biết lúc đó tôi giống ai không?

Không Giống Ai Hết!

Đây là một người đàn bà 36 tuổi, tóc hơi dính chùm lại vì cát bụi, mặt hõm vào, gò má bị nám, mặc một cái áo dài xanh bên hông chỉ gài được một nút ở dưới nách vì thai bụng quá lớn, ngoài khoác một áo bầu thùng thình màu trắng, đầu trùm cái mền xám cột thắt dưới cằm, chiều dài mền thả phấp phới sau lưng. Le lói hơn nữa là người lính Mỹ trẻ thấy tôi run cầm cập nên cởi cái áo lính trện ra, trước mặt đầy những túi đồ da găm, lựu đạn, v.v. và trùm lên tôi. Tôi bước vào căn lều. Bàn làm việc nằm cuối phòng và anh đang đứng cúi xuống ký giấy tờ.

Chưa bao giờ trong đời tôi lại bước những bước chân nhẹ nhàng, nặng nề, tủi hổ, hoang mang, giải thoát, run sợ như lúc đó. Đây là lúc bắt đầu cho những ngày tươi sáng với sum họp thương yêu, với nhà lầu chọc trời, với ngựa xe rộn rã, với tương lai đại học hay là lúc chấm dứt cho dòng sông Hậu hiền hòa với hàng dừa nặng trái, lúc từ giã những hàng me xanh thân yêu Trần Quý Cáp, lúc quay lưng lại với bến Ninh Kiều đắm thắm xinh tươi, lúc quì lạy cha mẹ quê hương nói lời vĩnh biệt?

Tiếng bước chân tôi làm anh quay lại. Anh bước tới ôm lấy tôi. Tôi cố gắng để khỏi ngất đi, quì xuống sàn nhà, tay ôm lấy mặt và nghẹn ngào: “Oh My God honey, I lost my family, I lost my country, I lost everything!” rồi tôi khóc nức nở. Anh quì xuống ôm đầu tôi. Anh cũng khóc. Tất cả người Mỹ trong phòng đều rung rung.

Ngày 13 tháng 6 năm 1975 tôi sanh cháu Jimmy. Tháng 9 tựu trường, tôi gởi hai đứa nhỏ nhất cho cô bạn, đi làm phụ giáo lớp một trường tiểu học Ferndale, hai đô-la rưỡi một giờ.

Hè 1976, tôi đứng bán hot dog trong hội chợ và ba thằng lớn thì đi dọn rửa phân ngựa trong trường đua. Lúc đó Chánh phủ Mỹ còn giàu nên cứ hai năm là các quân nhân được đổi tới một trạm binh khác. Tôi thấy tụi nhỏ rất buồn và sợ rằng sự dời chỗ thường xuyên sẽ làm tụi nó hụt hẫng vì xa bạn nên khuyên anh giải ngũ. Và chúng tôi dọn xuống miền Nam California, tỉnh La Habra.

Tôi thì để tất cả sự nghiệp lại Việt Nam, anh thì trước khi biến cố Việt Nam xảy ra, đã bị thua lỗ tất cả vốn liếng trong một vụ hùn hạp mở tiệm in với một nhóm dân sự nên chúng tôi hoàn toàn... sạch sẽ. Khi đi mượn nhà ở đường Dexford, La Habra, chúng tôi chỉ dẫn theo bốn đứa nhỏ nhất, hai trai hai gái. Chủ nhà là một người đàn ông Mỹ dễ thương, khi biết anh vừa giải ngũ thì rất vui vẻ nói:



“Ô, căn nhà này có ba phòng lớn, thật là lý tưởng cho gia đình ông bà với hai trai hai gái. Tôi rất vui lòng cho ông bà mượn”.

Chúng tôi dở khóc dở cười. Anh là người ít nói và chậm chạp nên tôi bèn duyên dáng cười cười nhìn ông:

“Thưa ông, nếu tôi nói với ông là chúng tôi có tám đứa con thì ông có tin chúng tôi không?”

Lần này thì chủ nhà nhìn chúng tôi dở khóc dở cười. Ông ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

“Thôi được, tôi đồng ý cho ông bà mượn. Mỗi tháng tôi sẽ đích thân đến thăm nhà. Hy vọng là mọi sự sẽ tốt đẹp”.

Ông đâu có biết rằng tên tôi là Lê Hoa nghĩa là một bông hoa mỹ lệ, đẹp đẽ chứ chẳng phải là nước mắt của hoa nghe bạn. Vì thế tôi thích trồng bông, thích vườn tược. Tôi sanh ra và lớn lên ở Cần Thơ, bà con sống ở Ô Môn, Thới Lai, Phong Điền, Cờ Đỏ nên mỗi mùa Hè chị em tôi thường về vườn đi câu khỉ, chèo ghe, bắt ốc gạo, hái vú sữa. Cái chất vườn Nam Bộ đã ăn sâu vào máu tôi nên hiện giờ nhiều người còn cho rằng tôi không có vẻ gì là sang trọng như người Việt Nam sống ở Mỹ. Biết sao!

Sau khi dọn vô, tôi và các con hì hục cuốc đất, đổ phân và biến cái sân trống rỗng của ông thành ra một cái vườn đầy hoa vạn thọ (đây là để honor má tôi vì bà rất thích bông vạn thọ). Tháng sau khi ông tới thăm nhà thì ông ngỡ ngàng và phán một câu, “Tôi không cần phải tới tận nhà thăm nữa, bà cứ viết check gửi cho tôi là được. Cảm ơn bà về những bông vạn thọ”.

Một vài người quen xúi tôi xin đi làm waitress vì nghề này tiền lương chẳng bao nhiêu nhưng tiền tip thì... ăn chết không hết. Trời ơi tôi nghĩ tới cái viễn cảnh, anh sẽ đi làm, tôi sẽ đi làm lại còn tiền hưu trí từ quân đội nữa thì quá nhiên là... ăn chết không hết! Tôi vội vàng vác đơn tới tiệm Red Lobster gần nhà xin việc. Người manager hỏi bà có làm waitress bao giờ chưa? Dạ chưa. Bà có khi nào làm chủ nhà hàng chưa? Dạ chưa. Cứ hỏi... bà có... bà có... bà có... Cứ trả lời... dạ chưa... dạ chưa... dạ chưa... và thế là tiền ăn chết không hết chỉ là mộng ảo.

Tôi mua tờ báo thấy rao là “Chương trình CETA của Chánh phủ sẽ trả tiền trường cho một năm học để giúp bạn học các nghề văn phòng như thư ký, kế toán, phụ tá hành chánh, v.v. Mỗi tuần chương trình sẽ tặng bạn bốn chục đô để di chuyển và sau khi tốt nghiệp sẽ kiếm việc làm cho bạn...”. Tôi nói với anh đây chắc hẳn là một sự lường gạt vì làm gì lại có sự tốt đẹp như thế. Anh thì lớn lên đã nhập ngũ, phần nhiều thời gian nếu không lang thang trên biển cả thì cũng đóng quân ở một xứ khác ngoài Mỹ nên đối với xã

hội dân sự cũng có chút bỡ ngỡ. Tôi hăng hái tới cơ quan xin vào chương trình thơ ký. Người phụ trách chương trình thấy tôi là người ty nạn, chồng lại là cựu quân nhân, hình dạng có vẻ nghèo nên thương tôi. Sau khi nói chuyện và đọc cho tôi viết một đoạn Anh văn, bà nhận tôi vào chương trình thơ ký. Khi tôi lui cui làm giấy tờ, bà dịu dàng hỏi:

“Bà có giỏi toán không? Làm nhân viên kế toán thì nhiều lương hơn thơ ký thường và rất dễ kiếm việc làm”.

Tôi không dám trả lời vì không biết “toán” của bà thuộc về loại gì nên ngập ngừng:

“Dạ tôi cũng không biết chắc”.

Bà lấy ra một bài thi toán đưa cho tôi. Ái dà, bà ơi. Có phải là bà đang chà đạp cái trường Gia Long của tôi không? Tôi là học sinh đệ nhất A đây nha bà, dù tôi không được như bà Dương Nguyệt Ánh ngày nay phát minh ra cái gì là bom tìm nhiệt thì ba cái 25% của 100 là bao nhiêu,  $1/3$  của 75 có lớn hơn  $2/3$  của 40 không, v.v. là cái chuyện nhắm mắt cũng trả lời được.

Một năm sau tôi được giới thiệu vào làm cho Công ty nhà hàng Dennys, bộ phận kế toán xuất nhập.

Làm việc bảy năm tại Dennys tôi đã học được biết bao điều về gia đình, xã hội, dân tình Mỹ. Trong những buổi ăn trưa tôi học đan áo, học móc khăn, học cách nấu món ăn Mỹ, Ý, Tây Ban Nha, học cách dạy con, cách đối xử với chồng, học cách không bao bạn ăn để rồi kể lể khi giận hờn nhau, mà mạnh ai nấy móc túi trả phần mình và tình bạn thì không bao giờ sút mẻ.

Những người bạn ngoại quốc mới này giúp tôi hoàn thiện ngôn ngữ, hiểu rõ những tiếng lóng, sử dụng thành thục những thành ngữ, trả lời điện thoại một cách chuyên nghiệp.

Giúp tôi biết nói cảm ơn với con cái. Biết dần lòng không mở thư của chúng ra kiểm soát. Biết chỉ dẫn chúng tự thực nghiệm cuộc đời hơn là bao che lầm lỗi. Biết nói xin lỗi khi phạm phải sai trái.

Biết văn minh không phải là mặc áo hở ngực hở hông mà là tuân thủ theo Hiến pháp. Biết tự do không phải là mạnh ai nấy làm mà là kính trọng nhân vị của chính mình và của đồng loại. Biết thành công là nhờ vào sự mẫn cán, học hỏi, cầu tiến chứ không nhờ vào nịnh bợ lấy lòng.

Biết các sắc dân khác cũng đầy thương yêu và nhiều đau khổ. Biết kính trọng người Mỹ đen. Biết thương yêu người Mỹ nghèo.

Họ cười lẩn lóc với cái accent Á Đông của tôi nhưng họ không chê tôi dốt nát. Họ chỉnh sửa lại những tiếng tôi dùng sai trật nhưng không có ý khinh khi. Họ không đánh giá tôi cao vì tôi đến từ gia đình trưởng giả như tôi khoe khoang. Họ không nhìn tôi thấp kém vì tôi thuộc third world country như báo chí thường đăng tải. Họ nhìn tôi giống như họ, một người vợ, một người mẹ đang cố gắng kiếm tiền một cách lương thiện để giúp chồng nuôi dạy đàn con.

Chín mươi phần trăm nhân viên kế toán là đàn bà. Đây là những bà mẹ, bà vợ ban ngày làm toàn thời gian, chiều về nấu ăn chăm lo con cái, cuối tuần giặt giũ, lau chùi nhà cửa, dạy con làm bài tập, đi chợ, đi chơi với gia đình. Họ sống bình thường mà còn giỏi hơn tôi là đằng khác. Vậy mà khi xưa tôi cứ nghĩ đàn bà Mỹ là đồ bỏ. Tôi mang tội khinh người. Khi ở Việt Nam tôi ít khi nào giặt quần áo cho tôi, cho chồng, cho con. Tôi chưa khi nào lau chùi cầu tiêu, thức khuya dậy sớm cho con bú, kiểm soát từng bài văn điểm toán cho con. Tất cả đều có anh tài xế, chị vú, anh bồi, chị bếp, cô giáo dạy kèm. Biết bao người đã than trời trách đất rằng sống ở đây sao mà cực quá, xã hội gì mà sương đầu không thấy chỉ thấy cái gì cũng tự mình làm, thời gian hưởng thụ chẳng bao nhiêu mà làm việc thì quay tròn như chong chóng chẳng lúc nào ngừng. Cực ơi là cực. Chỉ chăm chăm muốn về Việt Nam hưởng thụ.

Bạn ơi, bạn hãy dừng chân một bước. Bạn hãy mỉm cười cảm từng món đồ dơ bỏ vào máy giặt, nhìn vết bẩn trên chỗ đầu gối và hình dung lại gương mặt méo máo đáng yêu của con nhỏ khi té quỵ xuống bãi cỏ, nhớ lại ánh mắt chờ mong tin tưởng của con khi mẹ đến đỡ lên.

Bạn hãy nhìn cả nhà húp sột soạt chén canh bầu, cùng chia nhau miếng sườn nướng, cuộn chả giò. Bạn hãy cúi xuống đưa bé đang nở nụ cười ngây thơ chờ mong bình sữa bạn đang đu đưa trước mặt. Bạn hãy vừa xào món tàu hũ vừa trả lời thằng con đang cầm cúi làm bài tập bên kia bàn là Los Angeles không phải là thủ phủ của California con ơi. Thủ phủ của CA là Sacramento hoặc square of three is not three, it's nine. Và năm phút sau đưa con vui vẻ đứng dậy: "Thank you mom (or dad). My home work is done".

Đây mới chính là lúc bạn sống, là lúc mà bạn xuyên thủng qua lớp giáp để linh hồn và huyết nhục bạn và gia đình cùng hòa quyện vào nhau. Đây chính là lúc hột mè trí tuệ nảy nở trong các con do bạn gieo xuống, lúc hạt giống tình yêu thấm thấu vào linh hồn chúng do bạn cấy cấy vào. Chúng sẽ lớn lên với ân cần bạn gửi vào chén cơm, với giúp đỡ bạn sẻ chia trong bài tập, với thương yêu bạn vuốt thẳng áo quần, với mồ hôi bạn chảy dài trong trận đấu. Và vợ chồng bạn có cùng một trận tuyến, cùng một hướng đi.

Tôi đã từ bỏ quê hương điêu tàn, đã quay lưng với tương lai đen tối. Tôi đã chọn một nơi khác để cất nhà, một miếng đất khác để gieo hạt. Tôi đã dùng nước sông của họ để tưới



tâm, dùng đôi núi của họ để chăn nuôi. Tôi đã dùng chất xám của họ để tiến thân, dùng lòng tốt của họ để sống còn. Tôi không bao giờ quên dòng máu Việt trong tôi nhưng tôi sẽ không ngồi đó nhìn non nước này, dân tộc này với một ánh mắt hờ hững, dửng dưng, một thái độ vô ơn, rề rúng. Tôi sẽ không coi đây chỉ là một mảnh đất tạm dung và ngồi khóc thương cho một khung trời đã mất, mơ tưởng về một dĩ vãng đã tàn phai.

Tôi sẽ hòa vào các chủng tộc khác nhau, rơi lệ khi thấy tòa nhà chọc trời sụp đổ, đau thương khi nhìn xác lính được chở về, hân hoan khi nghe bài quốc ca trong các cuộc tranh tài. Tôi sẽ dạy các con cùng tôi nhận nơi này làm quê hương, sẽ đem tất cả khả năng lao động hay học vấn đóng góp vào sự thịnh vượng chung của quốc gia này.

Thay vì trồng cây cỏ thụ tạm thời trong một cái chậu nhỏ để nó chỉ được lớn èo uột trong bóng râm, tôi và gia đình muốn đào một hố sâu, đổ đầy phân bón, tưới tẩm nó với tất cả ân cần, săn sóc nó với tất cả sức lực để cho rễ mạnh nó ăn sâu vào lòng đất, cho tàn xanh nó tỏa rộng khắp không gian. Chúng tôi không tạm dung. Chúng tôi mọc rễ và yêu thương quê hương này. Rồi một ngày nào đó, ở bên kia góc trời có cần tới một bóng mát bình an, chúng tôi sẽ chiết bớt một nhánh cỏ thụ đem về...

Chúng tôi chỉ có thể làm như thế khi chúng tôi nhận nơi này làm quê hương.

*Lê Hoa-Wilson*

